

Số: **404/2017QĐST - HNGĐ**

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 404/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1980

Đều trú tại: Xóm P, xã C, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **10/8/2017**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Duy Q**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Duy Q nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 21/01/2002 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Nguyễn Duy Q nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 14/8/2005 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh Q xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005336 ngày 11/7/2017 của chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

Hoàn trả chị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005336 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà